

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 16 – 6 – 2020

V/v “tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thật.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lâm Thị Bé

2. Ông Lê Văn Lý

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Chánh Nhật – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An.

Trong ngày 16 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 14/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2020 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1978; Địa chỉ: ấp C, xã Ph, huyện T, tỉnh Long An.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1976; Địa chỉ: ấp C, xã Ph, huyện T, tỉnh Long An.

Bà P có mặt, ông Th vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – bà Nguyễn Thị P: Trong đơn khởi kiện và lời trình bày tại Toà án, bà Nguyễn Thị P trình bày:

Bà P và ông Nguyễn Văn Th được mai mối, có tổ chức lễ cưới vào năm 1998 và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Ph, huyện T, tỉnh Long An vào năm 2001. Trong quá trình chung sống, bà P và

ông Th có 02 con chung tên Nguyễn Văn Th1, sinh năm 1999 và Nguyễn Kim K, sinh ngày 12/01/2014. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, tuy nhiên đến tháng 9/2019 vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do ông Th ghen tuông vô cớ, đánh đập bà P, từ đó vợ chồng thường xuyên cãi vã, tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 12/2019 âm lịch. Nay bà P nhận thấy mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn, bà P xác định không còn tình cảm với ông Th nên yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Bà P yêu cầu được ly hôn với ông Th.

- Về con chung: Đối với con chung Nguyễn Văn Th1 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với con chung Nguyễn Kim K, khi ly hôn, bà P yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, không yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con chung. Con chung Nguyễn Kim K hiện đang sống với bà P.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Yêu cầu, đề nghị của bị đơn – ông Nguyễn Văn Th: Trong lời khai tại Tòa án, bị đơn ông Nguyễn Văn Th trình bày:

Ông Th thống nhất với lời trình bày của bà P về thời gian kết hôn, con chung. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc và có hai con chung. Về nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng là do ông Th có ghen tuông nhưng ông không có đánh đập bà P, vợ chồng có cãi vã nhau, bà P đã tự ý bỏ nhà đi từ tháng 12/2019 âm lịch. Hiện nay, ông Th vẫn còn thương vợ con, mong bà P quay về để hàn gắn tình cảm vợ chồng, chăm lo cho các con nên ông không đồng ý ly hôn với bà P.

Trong trường hợp Tòa án giải quyết cho bà P và ông Th ly hôn thì ông Th có ý kiến:

- Về con chung: Đối với con chung Nguyễn Văn Th1 đã trưởng thành nên ông thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với con chung Nguyễn Kim K, ông Th thống nhất để bà P tiếp tục nuôi dưỡng, ông Th không cấp dưỡng nuôi con chung. Con chung Nguyễn Kim K đang sống với bà P.

- Về tài sản chung: Trong lời trình bày tại Tòa án ông Th yêu cầu được chia tài sản chung. Tuy nhiên, Tòa án đã thông báo và ấn định thời gian cho ông việc nộp đơn phản tố yêu cầu chia tài sản chung nhưng quá thời hạn Tòa án thông báo ông Th vẫn không nộp đơn yêu cầu chia tài sản chung.

- Về nợ chung: Ông Th thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên toà, Tòa án nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Bà Nguyễn Thị P và ông Nguyễn Văn Th có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Ph, huyện T vào năm 2001 nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Bà P khởi kiện yêu cầu ly hôn, giải quyết vấn đề con chung, đây là quan hệ pháp luật được quy định tại Luật Hôn nhân và gia đình, ông Th cư trú tại địa bàn thuộc huyện T, tỉnh Long An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về việc giải quyết vắng mặt ông Nguyễn Văn Th: Xét thấy, ông Th đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành giải quyết vắng mặt ông Th.

[3] Về hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị P và ông Nguyễn Văn Th:

Xét thấy, bà P và ông Th trình bày thống nhất năm 2019, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông Th ghen tuông và giữa vợ chồng có xảy ra cãi vã, bà P và ông Th đã sống ly thân từ tháng 12/2019 âm lịch. Bà P xác định không còn tình cảm với ông Th nên yêu cầu được ly hôn, ông Th không đồng ý ly hôn, ông còn thương vợ thương con nên mong bà P quay về để hàn gắn tình cảm vợ chồng, chăm lo cho các con.

Hội đồng xét xử xét thấy, căn cứ trình bày của bà P và ông Th đã thể hiện tình trạng mâu thuẫn giữa ông bà là trầm trọng. Ông Th không đồng ý ly hôn với bà P nhưng không đưa ra biện pháp hàn gắn tình cảm. Tại phiên toà xét xử ngày 16/6/2020, ông vắng mặt không có lý do đã thể hiện thiện chí hàn gắn tình cảm giữa ông với bà P là không có. Do đó, khả năng hàn gắn tình cảm vợ chồng giữa bà P và ông Th đã không còn, mục đích hôn nhân chỉ đạt được khi trong cuộc sống cả hai cùng quan tâm đến nhau và cả hai đương sự phải còn tình cảm với nhau nhưng bà P xác định bà P đã không còn tình cảm với ông Th và vẫn cương quyết ly hôn.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định tình trạng hôn nhân giữa bà P và ông Th đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà P với ông Th.

[4] Về con chung: Con chung Nguyễn Văn Th1 đã thành niên, các đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với con chung Nguyễn Kim K, sinh ngày 12/01/2014, cháu Kiều hiện đang sống với bà P. Bà P yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, không yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con chung. Ông Th trình bày nếu Tòa án giải quyết cho bà P và ông Th ly hôn thì ông Th thống nhất việc bà P được quyền nuôi dưỡng con chung, ông không cấp dưỡng

nuôi con chung. Do đó, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu nuôi dưỡng con chung của bà P, bà P được quyền nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Kim K. Bà P không yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa án không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[5] Về tài sản chung: Bà P không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung.

Trong lời trình bày tại Tòa án ngày 25/02/2020, ông Th yêu cầu được chia tài sản chung. Tuy nhiên, Tòa án đã ban hành thông báo ấn định thời hạn cho ông Th nộp đơn yêu cầu phản tố nhưng ông Th vẫn không nộp đơn yêu cầu giải quyết về vấn đề chia tài sản chung nên Tòa án không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[6] Về nợ chung: Bà P và ông Th thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét trong vụ án này.

[7] Về án phí: Bà Nguyễn Thị P phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Ông Nguyễn Văn Th không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị P đối với ông Nguyễn Văn Th.

1. Về hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị P được ly hôn với ông Nguyễn Văn Th.

2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị P được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Kim K, sinh ngày 12/01/2014, ông Nguyễn Văn Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Con chung Nguyễn Kim K đang sống với bà P, do bà P chăm sóc, nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm

sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không nộp đơn yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết trong vụ án này.

4. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị P phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước. Chuyển số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí bà P đã nộp theo biên lai số 0003155 ngày 15 tháng 01 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Long An sang thi hành án phí. Bà P đã nộp xong án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Ông Nguyễn Văn Th không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

6. Về việc thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã (thị trấn) nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thật